

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân

Ông Nguyễn Công Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2024/TB-TLVA ngày 15 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Mỹ T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Phan Trọng H, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Mỹ T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại UBND xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Khắc Nhật T, sinh ngày 23/3/2014 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 13/10/2016. Chị Phạm Thị T có nguyên

vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Thị Như Q và nhường cho anh Phan Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phan Khắc Nhật T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phan Trọng H trình bày: Anh H thống nhất như chị T trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Khắc Nhật T, sinh ngày 23/3/2014 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 13/10/2016, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Khắc Nhật T và nhường cho chị T nuôi con Phan Thị Như Q, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Phan Trọng H còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phan Trọng H; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Thị Như Q, sinh ngày 13/10/2016; Giao cho anh Phan Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Khắc Nhật T, sinh ngày 23/3/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ

chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Trọng H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; anh Phan Trọng H có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Mỹ T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Sau khi đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa của chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H đã tuân thủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại UBND xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Trọng H cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phan Trọng H.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H có 02 con chung là Phan Khắc Nhật T, sinh ngày 23/3/2014 và Phan Thị Như Q, sinh ngày

13/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Thị Như Q và nhường cho anh Phan Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Khắc Nhật T đến tuổi trưởng thành. Anh H cũng đồng ý với việc nuôi con như ý kiến của chị T. Hiện nay các con đều đã trên 07 tuổi, con Phan Khắc Nhật T có nguyện vọng được ở với bố, con Phan Thị Như Q có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Thị Như Q và giao cho anh Phan Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Khắc Nhật T đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phan Trọng H.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Thị Như Q, sinh ngày 13/10/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cho anh Phan Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Khắc Nhật T, sinh ngày 23/3/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị T và anh Phan Trọng H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0004667 ngày 15/7/2024. Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Mỹ (*Nơi ĐKKH*);
- Các đương sự;
- T HSVA, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng